

Văn Phú - Invest (VPI)

Lợi nhuận duy trì mức tăng trưởng tốt

30/05/2022

Chuyên viên phân tích Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Kết quả kinh doanh Quý 1/2022 tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ năm 2021

Doanh thu quý 1 năm 2022 đạt 697 tỷ VND (+416% YoY), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 64 tỷ VND (+832% YoY). Mức tăng trưởng này đến từ bàn giao dự án The Terra An Hưng và Grandeur Palace và từ cung cấp dịch vụ cho thuê căn hộ dịch vụ tại dự án Oakwood Residence. Tính đến hết Quý 1, Văn Phú đã hoàn thành lần lượt 27% và 15% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2022.

Lợi nhuận tiếp tục tăng trưởng cao

Lợi nhuận năm 2022 duy trì tăng trưởng cao nhờ hoàn thiện và bàn giao dự án The Terra – An Hưng và dự án mới Vlasta Sầm Sơn. Chúng tôi ước tính dự án Vlasta Sầm Sơn sẽ đem lại hơn 4,200 tỷ VND doanh thu cho VPI. Doanh thu ước tính năm 2022 của VPI đạt 2,769 tỷ VND (+6% YoY), LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 436 tỷ VND (+25% YoY). Cho năm 2023, chúng tôi ước tính lợi nhuận tăng trưởng 37% so với cùng kỳ đạt 598 tỷ VND.

Tiếp tục mở rộng quỹ đất tiềm năng tại các tỉnh/thành phố vệ tinh

Bên cạnh đó, VPI bắt đầu đẩy mạnh tích lũy quỹ đất và phát triển dự án tại các tỉnh như Bắc Ninh, Bắc Giang, Cần Thơ. Hiện công ty đang sở hữu quỹ đất lên tới 749ha, quỹ đất này sẽ đảm bảo cho kết quả kinh doanh cũng như dòng tiền của doanh nghiệp trong các năm tới. Chúng tôi kì vọng giá trị presales từ năm 2023 tăng mạnh đạt 7,380 tỷ VND khi Văn Phú bắt đầu mở bán các dự án lớn.

Khuyến nghị: MUA – Giá mục tiêu: 72,000VND/cổ phiếu

Dựa trên triển vọng kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu VPI với giá mục tiêu là 72,000/cp, cao hơn 18% so với giá đóng cửa ngày 27/05/2022.

MUA duy trì

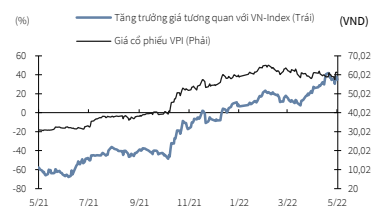
Giá mục tiêu	72,000
Tăng/giảm (%)	18%
Giá hiện tại (27/05/2021)	61,000VND
Giá mục tiêu đồng thuận	
Vốn hóa thị trường	13.5/0.6
(tỷ VND/ triệu USD)	

Dữ liệu giao dịch	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	62.7%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND, triệu USD)	76.5/3.3
Sở hữu nước ngoài (%)	48.1%
Cổ đông lớn	Ông Tô Như Toàn (25%)

Biến động giá cổ phiếu (%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	5	-4	21	84
Tương đối	7	10	33	35

FY-end	2020	2021	2022F	2023F
Doanh số thuần (tỷ VND)	2,165	2,611	2,769	3,154
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	385	384	581	737
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	301	348	436	598
EPS (VND)	1,438	1,582	1,983	2,716
Tăng trưởng EPS (%)	-55	10	25	37
P/E (x)	42.42	38.55	30.75	22.46
P/B (x)	4.42	4.20	3.86	3.56
ROE (%)	11	11	12	16
Tỷ suất cổ tức (%)	3	3		

Nguồn: Bloomberg, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Kết quả kinh doanh 1Q2022

Kết quả kinh doanh Quý 1 tăng trưởng mạnh mẽ nhờ bàn giao dự án The Terra – An Hưng.

Doanh thu quý 1 năm 2022 đạt 697 tỷ VND, tăng 416% YoY, trong đó phần lớn đến từ bàn giao dự án The Terra An Hưng và Grandeur Palace và từ cung cấp dịch vụ cho thuê căn hộ dịch vụ tại dự án Oakwood Residence.

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 64 tỷ VND, tăng 832% YoY.

Biên lợi nhuận gộp đạt 29%, giảm so với mức 42% trong cùng kỳ năm 2021 do công ty ghi nhận phần lớn từ dự án The Terra An Hưng có biên lợi nhuận thấp hơn so với dự án cao cấp Grandeur Palace (khoảng 47%) được ghi nhận trong Quý 1/2021.

Như vậy, tính đến hết quý 1, Văn Phú đã hoàn thành lần lượt 27% và 15% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2022.

Nợ vay đến thời điểm cuối quý 1 là 4.399 tỷ VND, tăng 40% so với đầu kỳ, chủ yếu từ tăng nợ vay dài hạn để tài trợ cho các dự án đang triển khai. Tỷ lệ nợ vay/VCSH là 1.43x, hiện đang ở mức khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Bảng 1. Kết quả kinh doanh Quý 1/2022

(tỷ VND)	1Q2022	1Q2021	% thay đổi
Doanh thu thuần	696.9	135.1	415.8%
Lợi nhuận gộp	199.9	56.3	255.1%
Doanh thu tài chính	18.4	18.3	0.5%
Chi phí tài chính	47.8	40.3	18.6%
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	3.1	11.0	-71.8%
Chi phí bán hàng	52.7	8.3	534.9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.6	22.6	57.5%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	85.4	14.6	484.9%
Thu nhập khác	(0.2)	1.1	
Lợi nhuận trước thuế	85.2	14.9	471.8%
Lợi nhuận sau thuế	64.7	6.1	960.7%
Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ	64.3	6.9	831.9%

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV tổng hợp

Mở bán dự án Vlasta Sầm Sơn trong Quý 2/2022

Trong Quý 2, VPI dự kiến sẽ mở bán dự án Vlasta Sầm Sơn. Dự án có diện tích 25.6ha nằm tại thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Dự án bao gồm 595 căn biệt thự, liền kề và 83 căn thương mại, dịch vụ. Dự án được khởi công trong năm 2021 và hiện đã hoàn thành hạ tầng và một số tiện ích để mở bán. Chúng tôi ước tính giá bán của dự án trong đợt mở bán đầu tiên vào khoảng 50 triệu/m² sau khi tham chiếu với các dự án trong khu vực. Dự án được dự kiến bắt đầu bàn giao từ cuối năm 2022 đối với các sản phẩm đất nền, chỉ mất khoảng 6 tháng để hoàn thiện và bàn giao. Tổng doanh thu ước tính của dự án đạt hơn 4,200 tỷ VND.

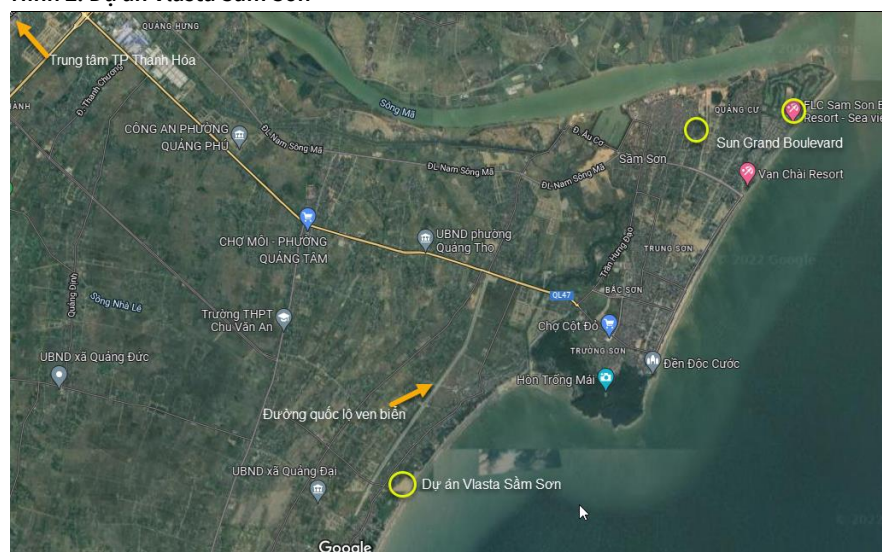
Giá trị presales kì vọng tăng trưởng mạnh từ năm 2023 khi nhiều dự án lớn bắt đầu mở bán

Chúng tôi ước tính trong năm 2022, tổng giá trị presales đạt khoảng 1,700 tỷ VND đến từ dự án Vlasta Sầm Sơn. Cho năm 2023, chúng tôi kì vọng giá trị presales tăng mạnh đạt 7,380 tỷ VND khi Văn Phú bắt đầu mở bán các dự án lớn như Cồn Khương (Cần Thơ), Vlasta Thủy Nguyên (Hải Phòng) và Yên Phong (Bắc

Ninh).

Dự án nằm giáp bãi biển Nam Sầm Sơn, Thanh Hóa với đường bờ biển dài gần 1km. Dự án có vị trí tương đối thuận lợi, kết nối tốt khi nằm cạnh quốc lộ ven biển, nằm cách TP Thanh Hóa 15km, cách Khu đô thị nghỉ dưỡng Sun Grand Boulevard và FLC Thanh Hóa 5km.

Hình 2. Dự án Vlasta Sầm Sơn



Nguồn: KB Securities Vietnam tổng hợp

Tính đến cuối tháng 5/2022, dự án về cơ bản đã hoàn thiện hạ tầng và một số tiện ích, bắt đầu quá trình xây dựng các căn liền kề, biệt thự.

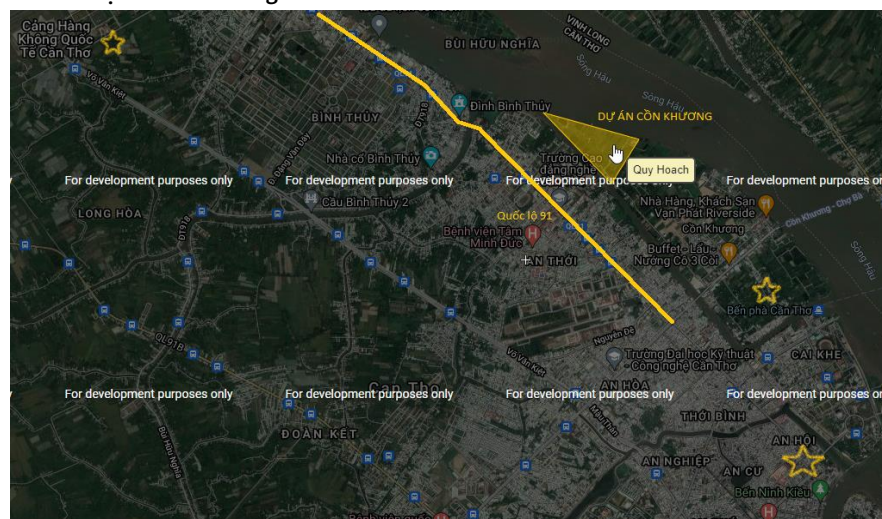
Hình 3. Tiến độ dự án Vlasta Sầm Sơn



Nguồn: KB Securities Vietnam tổng hợp

Dự án có diện tích 53.2ha nằm tại Thành phố Cần Thơ. Dự án bao gồm 1,070 căn biệt thự và nhà liền kề.

Hình 4. Dự án Cần Khương



Nguồn: KB Securities Vietnam tổng hợp

Cập nhật tiến độ dự án BT Phạm Văn Đồng – Gò Dưa

Hiện tại, tiến độ dự án BT Phạm Văn Đồng – Gò Dưa đạt hơn 82% với số tiền hơn 1,700 tỷ. Tháng 2/2022, UBND Thành phố HCM đã có văn bản trình Thủ tướng về việc giao 4 khu đất cho nhà đầu tư bao gồm các khu đất tại Đào Duy Từ, Lý Tự Trọng, Kỳ Đồng, Kinh Dương Vương cho chủ đầu tư Văn Phú Bắc Á. TP Hồ Chí Minh đang triển khai rà soát để làm các thủ tục để bàn giao. Dự kiến trong tháng 10/2022, Văn Phú Bắc Á sẽ nhận được văn bản phê duyệt dự kiến giao đất của Thủ tướng và thực hiện các thủ tục tính tiền sử dụng đất để nhận bàn giao. Văn Phú dự kiến sẽ chỉ triển khai dự án tại Kinh Dương Vương (11,000m²), các khu đất còn lại sẽ được bán lại sau khi nhận bàn giao do không phù hợp với chiến lược phát triển của doanh nghiệp. Cụ thể, đối với lô đất tại 132 Đào Duy Từ, công ty hiện đã ký Hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng lô đất này cho Công ty TNHH Joming. Văn Phú hiện đã nhận khoản đặt cọc 74 tỷ VND từ đối tác. Giá trị lô đất sẽ được đánh giá lại trong trường hợp TP HCM tính lại giá trị sử dụng đất.

Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2022, VPI đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 với doanh thu đạt 2,600 tỷ VND (-5% YoY) và LNST đạt 430 tỷ VND (+25%YoY). Công ty cũng thông qua kế hoạch chia cổ tức bằng cổ phiếu 10%. Ban lãnh đạo cũng chia sẻ về kế hoạch tiếp tục mở rộng quỹ đất thông qua M&A và tham gia đấu giá tại các khu vực tiềm năng như tại các khu vực ven biển và tại trung tâm các thành phố lớn. VPI hiện đang sở hữu quỹ đất trên khắp cả nước lên tới 749ha, là một trong những chủ đầu tư sở hữu quỹ đất lớn trong ngành. Lợi thế quỹ đất sẵn có tạo điều kiện cho VPI đẩy mạnh hoạt động kinh doanh BĐS.

Dự phóng Kết quả kinh doanh năm 2022 & 2023

Năm 2022

Chúng tôi ước tính:

- Doanh thu năm 2022 của VPI đạt 2,769 tỷ VND (+6% YoY) phần lớn đến từ phần còn lại của dự án The Terra An Hưng và dự án Vlasta Sầm Sơn.
- Lợi nhuận gộp đạt 1,008 tỷ VND (+57% YoY), theo đó biên lợi nhuận gộp đạt 36%, cao hơn so với mức 32% của năm 2021 do bàn giao dự án Hùng Sơn với các sản phẩm thấp tầng có biên lợi nhuận gộp tốt.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 436 tỷ VND (+25% YoY).

Năm 2023

- Doanh thu ước tính năm 2023 của VPI đạt 3,154 tỷ VND (+14% YoY) đến từ dự án Yên Phong, Khu dân cư Hùng Sơn và chuyển nhượng dự án Đào Duy Từ.
- Lợi nhuận gộp đạt 1,208 tỷ VND (+20% YoY). Theo đó, biên lợi nhuận gộp đạt 37%, tăng so với năm 2021 là 36% do phần lớn số căn bàn giao là căn thấp tầng với biên lợi nhuận gộp cao.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 598 tỷ VND (+37% YoY).

Bảng 5. Dự phóng kết quả kinh doanh 2022-2023

(tỷ VND)	2021	2022F	+/-%YoY	2023F	+/-%YoY
Doanh thu thuần	2,611	2,769	6%	3,154	14%
- Kinh doanh BĐS	2487	2,593	4%	2,977	15%
- Dịch vụ khách sạn	122	176	44%	176	0%
Lợi nhuận gộp	642	1,008	57%	1,208	20%
Doanh thu tài chính	121	55	-54%	105	89%
Chi phí tài chính	-114	-191	67%	-305	60%
Lợi nhuận trước thuế	392	534	36%	731	37%
Lợi nhuận của cổ đông công ty mẹ	348	436	25%	598	37%

Nguồn: KBSV ước tính

Khuyến nghị

Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 72,000VND/cổ phiếu, cao hơn 18% so với giá đóng cửa ngày 27/05/2022.

Sau khi hoàn thành các dự án tại nội độ thành phố Hà Nội, Văn Phú hiện đang triển khai các dự án tại các tỉnh thành khác với nhiều loại hình sản phẩm đa dạng hơn bao gồm cả các dự án nhà ở và khu đô thị sinh thái và biệt thự nghỉ dưỡng. Chúng tôi cho rằng, quỹ đất này là lợi thế đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong các năm tới. Tuy nhiên, rủi ro vẫn tồn tại khi đây là thị trường mới đối với Văn Phú, bên cạnh đó, các dự án có quy mô lớn và có những sản phẩm BĐS Văn Phú lần đầu triển khai, tiến độ triển khai của các dự án có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Sử dụng phương pháp định giá RNAV (Bảng 6), chúng tôi đưa ra giá mục tiêu cho cổ phiếu VPI là 72,000VND/cp, cao hơn 18% so với giá đóng cửa ngày 27/05/2022. Chúng tôi hiện chỉ đưa vào mô hình những dự án đã có kế hoạch triển khai rõ ràng, đối với những quỹ đất còn lại, chúng tôi sẽ cập nhật thêm vào mô hình nếu có thêm thông tin cụ thể. Những quỹ đất này được kì vọng giúp tăng định giá của VPI khi có kế hoạch triển khai hiệu quả.

Giá cổ phiếu VPI hiện đã tăng đáng kể với mức tăng 56% so với thời điểm 6 tháng trước, phần nào đã phản ánh triển vọng của doanh nghiệp.

Dựa trên triển vọng kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu VPI.

Bảng 6. Định giá RNAV

Dự án	Phương pháp	Giá trị
Chuyển nhượng BĐS	DCF	18,766,384
Dịch vụ BĐS	DCF	1,016,515
		19,782,899
+ Tiền		419,380
- Nợ vay		4,399,058
RNAV		15,803,221
SLCPLH		219,999,780
Giá cổ phiếu (VND)		72,000

Nguồn: KBSV

Báo cáo Kết quả HĐKD (Tỷ VNĐ)	2021	2022	2022F	2023F
(Báo cáo chuẩn)				
Doanh số thuần	2,165	2,611	2,769	3,154
Giá vốn hàng bán	-1,482	-1,969	-1,761	-1,945
Lãi gộp	683	642	1,008	1,208
Thu nhập tài chính	107	121	55	105
Chi phí tài chính	-212	-114	-191	-305
Trong đó: Chi phí lãi vay	-205	-104	-179	-285
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	7	21	0	0
Chi phí bán hàng	-78	-158	-166	-113
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-123	-127	-125	-158
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	385	384	581	737
Thu nhập khác	5	12	0	0
Chi phí khác	-2	-4	0	0
Thu nhập khác, ròng	3	8	-47	-6
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0	0	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	387	392	534	731
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-80	-48	-102	-138
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	307	344	432	593
Lợi ích của cổ đông thiểu số	6	-4	-4	-5
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	301	348	436	598

Chỉ số hoạt động	2021	2022	2022F	2023F
Tỷ suất lợi nhuận gộp	27.3%	31.6%	24.6%	36.4%
Tỷ suất EBITDA	23.7%	23.3%	14.4%	27.5%
Tỷ suất EBIT	23.3%	22.3%	13.7%	25.9%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	21.3%	17.9%	15.0%	19.3%
Tỷ suất lãi hoạt động KD	20.7%	17.8%	14.7%	21.0%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	16.7%	14.2%	13.2%	15.6%

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Tỷ VNĐ)	2021	2022	2022F	2023F
Lãi trước thuế	387	392	534	731
Khấu hao TSCĐ	22	20	45	45
Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	-116	-98	0	0
Chi phí lãi vay	209	114	179	285
Lãi/(lỗ) trước những thay đổi vốn lưu động	509	453	726	1,057
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	-475	448	-1,077	196
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	358	562	1,108	-256
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	1,836	-861	-20	11
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	-121	169	-13	-328
Chứng khoán kinh doanh, chi phí lãi vay, thuế và khác	-398	-232	-281	-423
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh	1,710	539	444	257
Tiền mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-305	-90	-7	-7
Tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định	2	0	0	0
Tiền cho vay hoặc mua công cụ nợ	-433	-43	0	0
Tiền thu từ cho vay hoặc thu từ phát hành công cụ nợ	212	144	0	0
Đầu tư vào các doanh nghiệp khác	-46	-1,361	0	0
Tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp khác	213	51	0	0
Cổ tức và tiền lãi nhận được	32	87	0	0
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động đầu tư	-325	-1,211	-7	-7
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp	225	0	0	0
Chi trả cho việc mua lại, trả lại cổ phiếu	0	0	0	0
Tiền thu được các khoản đi vay	1,691	2,107	0	0
Tiền trả các khoản đi vay	-2,921	-1,343	4	407
Tiền thanh toán vốn gốc đi thuê tài chính	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	0	0	0	0
Tiền lãi đã nhận	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	-1,005	764	4	407
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	380	92	441	657
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	651	1,031	1,123	1,564
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	1,031	1,123	1,564	2,221

Nguồn: Báo cáo công ty, KB Securities Vietnam

Bảng cân đối kế toán (Tỷ VNĐ)	2021	2022	2022F	2023F
(Báo cáo chuẩn)				
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	9,704	9,835	10,770	12,020
TÀI SẢN NGẮN HẠN	5,794	6,773	7,542	8,829
Tiền và tương đương tiền	1,031	1,123	1,564	2,221
Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	4	0	0	0
Các khoản phải thu	2,743	2,112	3,457	3,545
Hàng tồn kho, ròng	1,803	3,443	2,335	2,590
TÀI SẢN DÀI HẠN	3,910	3,062	3,228	3,191
Phải thu dài hạn	1,709	484	526	599
Tài sản cố định	592	581	614	576
Tài sản dở dang dài hạn	423	360	461	441
Đầu tư dài hạn	983	1,476	1,476	1,476
Lợi thế thương mại				
NỢ PHẢI TRẢ	6,745	6,441	7,295	8,253
Nợ ngắn hạn	4,097	3,565	4,265	4,917
Phải trả người bán	293	344	324	335
Người mua trả tiền trước	1,713	623	1,426	1,640
Vay ngắn hạn	1,272	1,794	1,634	1,734
Nợ dài hạn	2,648	2,876	3,030	3,337
Phải trả nhà cung cấp dài hạn	0	0	0	0
Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0	0	0
Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0	0
Vay dài hạn	1,765	1,356	1,522	1,828
VỐN CHỦ SỞ HỮU	2,958	3,394	3,474	3,767
Vốn góp	2,000	2,200	2,200	2,200
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
Lãi chưa phân phối	735	879	1,068	1,366
Vốn Ngân sách nhà nước và quỹ khác	0	0	0	0
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0

Chỉ số chính (x, %, VNĐ)				
Chỉ số định giá				
P/E	42.4	38.6	30.8	22.5
P/E pha loãng	44.5	42.0	0.0	0.0
P/B	4.4	4.2	3.9	3.6
P/S	5.6	5.1	76.2	76.2
P/Tangible Book	4.1	4.0	3.9	3.6
P/Cash Flow	7.1	24.9	30.2	52.2
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	28.1	41.0	20.0	1.6
Giá trị doanh nghiệp/EBIT	29.4	43.3	21.2	1.6
Hiệu quả quản lý				
ROE%	11	11	12	16
ROA%	9	6	11	14
ROIC%	3	4	4	5
Cấu trúc tài chính				
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	0.3	0.3	0.3	0.2
Tỷ suất thanh toán nhanh	0.9	0.9	0.7	0.7
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.4	1.9	1.8	1.8
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	0.6	0.4	0.2	0.1
Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản	0.2	0.1	0.1	0.2
Vốn vay ngắn hạn/Vốn CSH	1.4	1.1	0.5	0.5
Vốn vay ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.4	0.4	0.2	0.1
Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH	1.4	1.1	1.2	1.3
Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.4	0.4	0.4	0.4
Tổng công nợ/Vốn CSH	2.3	1.9	2.1	2.2
Tổng công nợ/Tổng Tài sản	0.7	0.7	0.7	0.7
Chỉ số hoạt động				
Hệ số quay vòng phải thu khách hàng	1.3	3.6	3.0	2.3
Hệ số quay vòng HTK	0.8	0.8	0.6	0.8
Hệ số quay vòng phải trả nhà cung cấp	4.7	6.2	5.3	5.9

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình
Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Nguyễn Anh Tùng
Chuyên viên cao cấp – Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán
tungna@kbsec.com.vn

Phạm Hoàng Bảo Nga
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng
ngaphb@kbsec.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng
dunglnt@kbsec.com.vn

Tiêu Phan Thanh Quang
Chuyên viên phân tích – Dầu khí & Tiện ích
quangtpt@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy
Chuyên viên phân tích – Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán
huynd1@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Lê Hạnh Quyên
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng
quyenlh@kbsec.com.vn

Thái Hữu Công
Chuyên viên phân tích – Chiến lược, Hóa chất
congth@kbsec.com.vn

Trần Thị Phương Anh
Chuyên viên phân tích – Chiến lược, Thủy sản & Dệt may
anhhttp@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ
Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương
Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.